

BIÊN BẢN KIỂM KÊ

năm 2020

Mẫu số: C53-HD

(Ban hành theo thông tư số 10/2017/TT-BT ngày 10/10/2017 của Bộ Tài Chính)

Số BB 115/330

Thời điểm kiểm kê: Ngày 14 Tháng 1 năm 2021

Ban kiểm kê gồm:

- Ông: Nguyễn Huy Bằng Chức vụ: Chủ tịch HĐ kiểm kê TS
- Ông: Trần Đình Luân Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS
- Ông: Hoàng Việt Dũng Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS
- Ông: Trần Đình Diệu Chức vụ: Ủy viên HĐ kiểm kê TS

- Ông/ bà: Lê Văn Hân Chức vụ: Q. Giám đốc TT
- Ông/ bà: Hoàng Thị Lê Chức vụ: Chuyên viên
- Ông/ bà: Chức vụ:
- Ông/ bà: Chức vụ:
- Ông/ bà: Chức vụ:

Số điện thoại:
Số điện thoại: 0972668698
Số điện thoại:
Số điện thoại:
Số điện thoại:

Đã kiểm kê TSCĐ và tài sản khác tại: Trung tâm GDTX, kết quả như sau

stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
I	Nhà cửa vật kiến trúc						
II	Tài sản máy móc thiết bị						
1	Máy tính xách tay Sony Vaio	03501.00.030000.015	01/01/2012	Thầy Hậu	1	01	
2	Máy tính để bàn All in One ASUS	03501.00.030000.018	26/03/2013	VP CNC	1	01	
3	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Tiên Đông	03501.00.030000.100	10/03/2020	A. Đông	1	01	
4	Máy tính xách tay HP pavilion 14 - Phùng Quang Dương	03501.00.030000.140	01/07/2020	A. Dương	1	01	
5	Máy photocopy Canon	03501.00.030401.001	01/07/2020	Kho	1	01	
6	Kết điện tử	03501.01.030000.312	01/01/2019	Kho	1	01	
7	Kết điện tử	03501.01.030000.313	01/01/2019	VP	1	01	
8	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT	03501.01.030107.029	16/04/2018		1	01	
9	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT	03501.01.030107.030	16/04/2018		1	01	
10	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT	03501.01.030107.031	16/04/2018		1	01	
11	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT	03501.01.030107.063	14/05/2018		1	01	
12	Máy tính để bàn Dell Vostro 3669 MT	03501.01.030107.064	14/05/2018		1	01	
13	Máy tính xách tay HP Probook 430 G3 - TS Hoàng Mạnh Hùng GDT	03501.01.030208.001	29/06/2016	T. Hùng	1	01	
14	Máy scan HP Pro 3000 - 2017	03501.01.031001.001	17/04/2017	VP CNC	1	01	
15	Máy Scan Fujitsu SP-1120 - Đồng - 2017	03501.01.031202.001	02/10/2017	VP CNC	1	01	
16	Máy tính Dell Vostro 260	03501.02.030000.001	01/01/2012	Kho	1	01	
17	Máy tính xách tay Dell Vostro 3450	03501.02.030000.004	01/01/2012	Thầy Dũng	1	01	
18	Máy tính để bàn Dell Vostro	03501.09.030106.001	02/01/2020		1	01	
19	Máy tính Dell Optiplex 3020 - A Nhân	03501.01.030104.001	02/01/2017	Vp A0 A Nhân - CNC	1	01	
20	Máy in kim oliverty pr2	03501.01.030305.141	03/12/2019	VP	1	01	
21	Máy tính xách tay Lenovo T500 2089-CTO	03501.02.030000.001	30/09/2017	Vp A0	1		
22	Máy tính xách tay Asus K55VD SX599	03501.00.030202.001	26/03/2013	0	1		
23	Máy tính để bàn Dell Optiplex 3020 mT	03501.01.030104.001	30/12/2019		1	01	
24	Máy tính để bàn Dell 3669	03501.01.030106.001	02/01/2020		1	01	
25	Máy tính Dell Vostro 260	03501.02.030000.002	01/01/2012	Vp CNC	1	01	
III	Tài sản Đồ gỗ quản lý						
IV	Phương tiện vận tải truyền dẫn						

stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT
V	Tai sản cố định khác					
VI	Cây lâu năm					
VII	Tai sản cố định vô hình					
I	Phần mềm quản lý hệ vận hành vận hành	03501.00.080102.001	01/01/2010	VP 0	1	04
VIII	Sách và tài liệu mã hóa					
IX	Sách và giáo trình					
X	Công cụ dụng cụ thiết bị					
1	Điều hòa LG 12000 BTU	03501.00.110000.005	19/11/2015	VP A0	1	
2	Điều hòa LG 12000 BTU	03501.00.110000.006	19/11/2015	VP A0	1	
3	Máy in canon 3300	03501.00.110000.010	19/11/2015	VP CNC - A Thanh	1	04
4	Máy hủy tài liệu	03501.00.110000.099	02/01/2020	VP - A Sơn	1	04
5	Máy tính Dell Vostro	03501.00.110000.100	02/01/2020		1	04
6	Máy hủy tài liệu Ziba HC - 52	03501.01.110000.095	26/08/2019	T. Hậu	1	04
7	Máy hủy giấy Bingo C35 - Thủy Du	03501.01.110000.096	02/01/2020	T. Dũng	1	04
8	Máy in HP Pro 402D - 2018	03501.01.110102.065	14/05/2018	Trần Lê	1	04
9	Máy in HP M402d - Năng Hưng	03501.01.110102.301	01/11/2019	T. Hậu	1	04
10	Máy in HP 2055d	03501.02.110000.001	19/11/2015	VP CNC - T. Dũng	1	04
11	Camera giám sát IPC-C15 và thẻ nhớ 32G Kingston	03501.01.110000.001	08/08/2017	VP A0	20	20
12	Máy ghi âm Sony ICD-PCX470CE	03501.01.110000.002	08/08/2017	VP A0	15	15
13	Máy đo kim loại Garret	03501.01.110000.003	08/08/2017	VP A0	20	20
14	Camera giám sát Dahua	03501.01.110000.004	02/01/2017	VP A0	4	04
15	Máy đo kim loại cầm tay Garret	03501.01.110000.005	02/01/2017	VP A0	2	02
16	Máy in Canon LBP 3300	03501.01.110000.006	30/06/2019		1	04
17	Điều hòa 12000BTU	03501.00.110000.001	19/11/2015		1	04
18	Điều hòa 12000BTU	03501.00.110000.002	19/11/2015		1	04
19	Máy in Laser HP 1160	03501.00.110000.003	19/11/2015	Kho	1	04
20	Máy in HP Laser Pro 400 M401d	03501.00.110000.005	19/11/2015	VP CNC - A. Thanh	1	04
21	Máy in HP 2055d	03501.00.110000.006	19/11/2015	VP CNC - A. Thanh	1	04
XI	Công cụ dụng cụ đồ gỗ					
1	Bàn sơn DT 1890 H35 (1.8m)	03501.00.120000.001	01/01/2010	Thủy Hậu	1	04
2	Bàn sơn ET 1600E (1.6m)	03501.00.120000.002	01/01/2010	VP CNC - A. Thanh	2	02
3	Bàn sơn ET 1600C (1.6m)	03501.00.120000.003	01/01/2010	VP CNC A. Thanh	4	04
4	Chổi tẩy khách (ghế da cũ)	03501.00.120000.010	01/01/2010	VP CNC	10	13
5	Chổi tua lông 5 sợi thép	03501.00.120000.011	01/01/2010	Kho	5	05
6	Chổi tua nhôm inox	03501.00.120000.013	01/01/2010	Kho	6	06
7	Bộ sắt a đồng	03501.00.120000.015	01/01/2006	VP CNC	6	06
8	Tủ đông tài liệu sắt 2 cánh	03501.00.120000.016	01/01/2002	Kho	4	03
9	Tủ đông tài liệu sắt 4 cánh	03501.00.120000.017	01/01/2002	Kho	1	03
10	Bàn học sinh kim 1.2 m	03501.00.120000.024	01/01/2002	Kho	1	04
11	Tủ gỗ của khách 1.2 m, 3 cánh	03501.00.120000.025	01/01/2010	VP CNC	1	02
12	Tủ gỗ của khách 0.8 m	03501.00.120000.026	01/01/2010	Thủy Hậu	1	04
13	Tủ sơn 1.84 m	03501.00.120000.027	19/11/2015	Thủy Hậu	1	04

stt	Tên tài sản	Mã tài sản	Ngày tăng	Vị trí	SLSS	SLTT	Ghi chú
14	Bàn chữ U lìm	03501 00 120000 029	14/12/2015	Kho	1	01	
15	Gia đựng hồ sơ 7 tầng	03501 06 120000 001	10/01/2016	Kho	12	01	
16	Gia đựng hồ sơ 5 tầng	03501 06 120000 002	10/01/2016	Kho	4	04	
17	Tủ hồ sơ khoa bảo mật số 4 cạnh T4C-DT	03501 01 120000 001	08/08/2017	Vp A0	1	01	
18	Bàn sơn ET 1600E (1,6m)	03501 00 120000 001	01/01/2010	Vp CNC - A. Nhàn	1	01	
19	Bàn sơn OD1200A (1,0m - kèm)	03501 00 120000 002	01/01/2010	Thầy Hậu	1	01 + 01	
20	Bàn hợp CT2010H6 (2m)	03501 00 120000 003	01/01/2010	Vp CNC	1	01	
21	Ghế xoay da (TP/TK/GD)	03501 00 120000 004	01/01/2010	Thầy Hậu	10	04	
22	Ghế tiếp khách (ghế da cũ)	03501 00 120000 006	01/01/2010	Kho	1	01	
23	Bàn sơn ET 1400C (1,4m)	03501 00 120000 009	01/01/2010	Vp CNC	1	01	
24	Bàn làm việc 1,4m x 0,75m	03501 00 120000 010	01/01/2008	Thầy Hậu - A. Đặng	1	01	
25	Ghế xoay văn phòng	03501 00 120000 012	01/01/2006	Vp CNC - Quỳnh	1	01	
26	Bộ salon	03501 00 120000 015	01/01/2004	Thầy Hậu	1	01	
27	Bàn HP ET 1400	03501 00 120000 020	31/12/2014	Vp CNC	1	01	
XII	Bàn, ghế giảng đường						
XIII	Thiết bị phòng Thí nghiệm						

TRƯỞNG BAN KIỂM KÊ

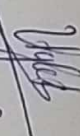
PHÒNG KH-TC

PHÒNG QT&ĐT

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

Nghệ An, ngày... tháng... năm 2021

BỘ PHẬN KIỂM KÊ


 Hoàng Thị Ngọc

 Lê Văn Khoa